TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƠN THÀNH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2018/QĐST-DS	*Chơn Thành, ngày 16 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 78/2018/TLST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2018,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đượng sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Lộc T, sinh năm: 1962.

Bà Trần Thị Mỹ D, sinh năm:1968

Cùng địa chỉ: Tổ 2, ấp 1, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước.

Đại diện theo ủy quyền: Anh Trịnh Đắc H, sinh năm: 1985

Đại chỉ: ấp 2, xã T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước

Bị đơn: Anh Đặng Hữu P, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Tổ 6, khu phố 2, TT Chơn T, huyện C, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Ngọc Tuyết N, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ 6, khu phố 2, TT Chơn T, huyện C, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Đặng Hữu P, chị Phạm Ngọc Tuyết N có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Lộc T, bà Trần Thị Mỹ D số tiền đã vay là 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng). Phương thức thanh toán tiền, thời gian trả tiền: khi quyết định có hiệu lực thì để Luật Thi hành án dân sự điều chỉnh.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 bộ Luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đặng Hữu P, chị Phạm Ngọc Tuyết N phải chịu 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự có giá ngạch. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước hoàn trả lại cho ông Nguyễn Lộc T, bà Trần Thị

Mỹ D số tiền 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm ngàn đồng) tạm ứng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009361 ngày 07/5/2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân h.Chơn Thành;
- Chi cục THADS h.Chơn Thành, BP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Võ Văn Vân

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).